TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 7 - 2017
V/v: Ly hôn giữa anh H và chị L.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Phượng.

2. Bà Đào Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà , tỉnh Thái Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc " ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 31/2017/QĐXX - ST ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Ngụ Thị L, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Ngô Thị L tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyên H, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 01 năm 2013. (giấy đăng ký kết hôn số 01- 2013). Năm 2014, anh chị phát sinh mâu thuẫn do chị L coi thường anh, thường xuyên giận dỗi, xúc phạm đến anh. Sau khi chị L sinh con được 01

tháng thì chị L cho con về nhà bố mẹ đẻ ở và không về nhà anh chung sống với nhau nữa, anh cố tìm chị L về để vợ chồng chung sống nhưng chị L không về, vợ chồng anh đó sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn nên anh xin ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 18 tháng 4 năm 2014. Hiện nay cháu H đang ở với chị L. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu Hà, anh không yêu cầu chị L góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản: Anh và chị L không có tài sản gì chung.

Tại bản tự khai đề ngày 11 tháng 4 năm 2017 bị đơn Ngô Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, H cảnh kết hôn như anh Nguyễn Văn H trình bày là đúng. Tháng 4 năm 2014, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị không khắc phục được đó bế con về nhà bố mẹ đẻ ở, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, hay cãi chửi nhau. Vợ chồng đó sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 đến nay. Anh H xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 18 tháng 4 năm 2014 như anh H trình bày là đúng. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi con. Anh H không quan tâm, chăm sóc gì đến cháu H, nguyện vọng của chị được tiếp tục nuôi cháu H yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.000.000 đồng/tháng.

Về chia tài sản chung: Chị và anh H không cú tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TèA ÁN

[1] Về tố tụng: Việc anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Ngô Thị Liên. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35, Điều 36, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chi L tham gia tại phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ, tại phiên tòa xét xử chị L vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đó giao trách nhiệm cho anh H, chị Liên cung cấp tài liệu, chứng cứ xác định điều kiện về thu nhập hàng tháng, điều kiện, hoàn cảnh để đảm bảo việc nuôi con. Anh H, chị L đều trình bày anh chị làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Tòa án ra đó Quyết định mở phiên tòa xét xử, tống đạt hợp lệ cho anh H chị L về ngày tháng xét xử nhưng anh H chị L

đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tòa án đó quyết định hoãn phiên tòa và xét xử vào ngày 18/7/2017 nhưng chị L vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Ngô Thị L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tính không hợp, không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xô xát cãi nhau. Từ tháng 4 năm 2014, vợ chồng đã sống ly thân. Hôn nhân giữa anh H, chị L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được anh H, chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn đều đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ theo Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị L.

[4] Về con chung: Anh H, chị Liên có 01 con chung là Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 18 tháng 4 năm 2014, anh H, chị L đều có nguyện vọng nuôi con. Kể từ khi sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi con con vẫn đảm bảo tốt quyền lợi mọi mặt của cháu H. Anh H, chị L đều làm công việc tự do, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu H còn nhỏ, là cháu gái cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo tốt quyền lợi mọi mặt của cháu H cần giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Anh H, chị Liên không có tài sản chung.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26; Điều 27; điểm đ, tiểu mục 1.3 Mục I phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Ngô Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H sinh ngày 18 tháng 4 năm 2014 cho chị Ngô Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn H phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 650.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản: Anh H, chị L không có tài sản chung.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004732 ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh H còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

5. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sư thẩm. Chị Liên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình./.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tuấn